

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MÙNG CHANH **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Xã Muồng Chanh **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/NQ-HĐND

Mùong Chanh, ngày 23 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị năm 2025 (đợt 3)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MÙNG CHANH
KHÓA XXI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 ngày 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Sơn La về điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước cấp huyện còn lại khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp năm 2025 (Đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2025 của ngân sách cấp huyện khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc duyệt bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các xã thực hiện rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch (Lần 1);

Căn cứ Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 05/10/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc duyệt bổ sung dự toán kinh phí đại hội đảng bộ các cấp cho UBND xã, phường (đợt 2);

Căn cứ công văn số 3775/STC-QLNS về việc kinh phí Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã cấp xã;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Mường Chanh tại Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 15/10/2025; Báo cáo thẩm tra số 06/BC-KTNS ngày 17/10/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị năm 2025 (đợt 3) với tổng số tiền: 18.839.505.378 đồng, cụ thể:

1. Phân bổ kinh phí chi thường xuyên (trong cân đối): 18.515.805.378 đồng:
 - Chi sự nghiệp kinh tế: 100.000.000 đồng
 - Phân bổ sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 17.999.633.378 đồng
 - Phân bổ nguồn chi quản lý nhà nước: 416.172.000 đồng, cụ thể:
 - + Chi Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã: 215.000.000 đồng
 - + Chi Đại hội Đại biểu Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ 2025-2030: 201.172.000 đồng
2. Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG năm 2025: 323.700.000 đồng

(Có các phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Mường Chanh khóa XXI, Kỳ họp chuyên đề lần thứ ba thông qua ngày 23 tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh(b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- Trung tâm thông tin tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các vị Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, đơn vị, đoàn thể của xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hải Yến

Phụ lục I

BIỂU CÂN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 22NQ-HĐND ngày 23/10/2025 của HĐND xã Mường Chanh)



DVT: Đồng

PHỤ NGÂN SÁCH				CHI NGÂN SÁCH			
STT	Nội dung thu	Dự toán giao	STT	Nội dung chi	Dự toán giao		
	Tổng số thu	18.839.505.378		Tổng số chi	18.839.505.378		
I	Thu ngân sách trên địa bàn	-	I	Chi đầu tư phát triển	-		
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	18.839.505.378	II	Chi thường xuyên	18.515.805.378		
I	Số đã trợ cấp từ ngân sách cấp trên 6 tháng đầu năm		III	Dự phòng	-		
2	Số trợ cấp từ ngân sách cấp trên 6 tháng cuối năm	18.839.505.378	IV	Chi CTMTQG	323.700.000		

Phụ lục II

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

Quyết định số: 22NQ-HĐND ngày 23/10/2025 của HĐND xã Mường Chanh



ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao	Dự toán xã giao	Trong đó		Ghi chú
				Điều tiết NS cấp trên	Điều tiết NS xã	
	Tổng số	18.839.505.378	18.839.505.378	-	18.839.505.378	
I	Thu ngân sách trên địa bàn	-	-	-	-	
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh	-				
3	Thuế thu nhập cá nhân					
4	Lệ phí trước bạ					
5	Thu phí - lệ phí					
6	Thu khác ngân sách					
7	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản					
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	18.839.505.378	18.839.505.378	-	18.839.505.378	
1	Số đã trợ cấp từ ngân sách cấp trên 6 tháng đầu năm					
2	Số trợ cấp từ ngân sách cấp trên 6 tháng cuối năm	18.839.505.378	18.839.505.378		18.839.505.378	

Handwritten signature in blue ink.



Phụ lục III

ĐU TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 22/NQ-HĐND ngày 23/10/2025 của HĐND xã Mường Chanh)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao	Dự toán xã giao	Ghi chú
	Tổng số	18.839.505.378	18.839.505.378	
I	Chi đầu tư phát triển	-	-	
II	Chi cân đối ngân sách	18.515.805.378	18.515.805.378	
1	Chi sự nghiệp kinh tế	100.000.000	100.000.000	
2	Chi sự nghiệp giáo dục	17.999.633.378	17.999.633.378	
3	Chi Đại hội đại biểu Đảng bộ xã	215.000.000	215.000.000	
4	Chi Đại hội đại biểu Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội nhiệm kỳ 2025-2023	201.172.000	201.172.000	
III	Chi chương trình mục tiêu Quốc gia	323.700.000	323.700.000	
1	Chi thực hiện chương trình MTQG vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	323.700.000	323.700.000	
	<i>Dự án 1 (Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt)</i>	<i>26.700.000</i>	<i>26.700.000</i>	
	<i>Dự án 4 (Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc)</i>	<i>267.000.000</i>	<i>267.000.000</i>	
	<i>Dự án 6 (Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch)</i>	<i>30.000.000</i>	<i>30.000.000</i>	



PHẦN BỐ DƯ TOÀN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
 Phụ lục IV
 Văn bản quy định nội quy số: 22/VQ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND xã Mường Chanh

STT	Nội dung	Dự toán giao	Chi tiết đơn vị								Ghi chú
			Trường Mầm Non Chiềng Chung	Trường Mầm Non Mường Chanh	Trường TH&THCS Chiềng Chung	Trường TH&THCS Mường Chanh	Văn phòng Đảng ủy	Mặt trận Tổ quốc	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	
	TỔNG CỘNG	18.839.505.378	3.319.413.027	2.819.643.052	7.234.595.809	4.625.981.490	215.000.000	201.172.000	367.000.000	56.700.000	
	Chi thường xuyên	18.839.505.378	3.319.413.027	2.819.643.052	7.234.595.809	4.625.981.490	215.000.000	201.172.000	367.000.000	56.700.000	
I	Chi sự nghiệp kinh tế	100.000.000							100.000.000		
II	Sự nghiệp giáo dục	17.999.633.378	3.319.413.027	2.819.643.052	7.234.595.809	4.625.981.490					
	Tiền lương và các khoản có tính chất lương	15.704.636.800	2.953.410.800	2.663.423.000	5.716.831.000	4.370.972.000					
	Kinh phí chi tiền công lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ	311.142.000	58.500.000	52.086.000	95.628.000	104.928.000					
	KP chi thường xuyên	693.072.078	176.480.727	86.984.052	355.755.809	73.851.490					
	Kinh phí thực hiện Nghị định số 76/2019/NĐ-CP năm 2024, 2025	93.600.000			93.600.000						
	Kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học	324.999.000			324.999.000						
	Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách Trung ương	774.611.500	127.021.500	16.350.000	555.510.000	75.730.000					
	Kinh phí thực hiện các Nghị quyết HĐND tỉnh Sơn La	97.572.000	4.000.000	800.000	92.272.000	500.000					
III	Chi quản lý nhà nước	416.172.000					215.000.000	201.172.000			
	Kinh phí Đại hội đại biểu Đảng bộ xã	215.000.000					215.000.000				
	Kinh phí Đại hội đại biểu Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội nhiệm kỳ 2025-2030	201.172.000						201.172.000			
IV	Chi thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia	323.700.000							267.000.000	56.700.000	
	Chi thực hiện chương trình MTQG vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	323.700.000							267.000.000	56.700.000	
	Dự án 1 (Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt)	26.700.000								26.700.000	
	Dự án 4 (Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh vực dân tộc)	267.000.000							267.000.000		
	Dự án 6 (Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch)	30.000.000								30.000.000	

ĐVT: Đồng

(Handwritten signature)

